

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 2

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHO BÃI		
Mã học phần:	71SCMN40073	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	233_71SCMN40073_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh chỉ được tham khảo tài liệu giấy</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày được những kiến thức căn bản về quản trị kho bãi. Mô tả đầy đủ các chức năng của kho bãi và những vấn đề trong quản	Trắc nghiệm	45%	1,3,5,7,8, 10,12,14,15,16, 17,19,20,21,25, 26,27,28	4,5	PI 3.1

	lý kho. Trình bày được các công nghệ liên quan đến lưu trữ và chọn hàng, cách thức sử dụng phần mềm quản lý kho.					
CLO 2	Phân tích, so sánh, lựa chọn được vị trí đặt kho/bãi một cách hợp lý. Trình bày và so sánh được các phương án lưu trữ, sắp xếp hàng, xuất nhập hàng hóa tinh gọn, hiệu quả. Trình bày và giải thích được việc tổ chức hoạt động quản lý chất lượng hàng hóa trong kho/bãi.	Trắc nghiệm	20%	2,4,6,9,10, 13,22,24	2	PI 4.3
CLO 3	Vận dụng kiến thức để quản lý kho và lập kế hoạch quản lý kho hiệu quả	Trắc nghiệm	5%	18,23	0,5	PI 7.1
		Tự luận	30%	1,2	3	

III. Nội dung câu hỏi thi

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm (gồm 28 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Quy trình quản lý kho không gồm các bước nào sau đây:

- A. cung cấp chương trình khuyến mãi
- B. nhận hàng
- C. cung cấp dịch vụ bổ sung
- D. xử lý đơn hàng

ANSWER: A

2. Khi chọn lựa kho, tiêu chí nào dưới đây rất quan trọng nhưng thường bị bỏ sót?

- A. không thuộc khu vực ngập úng, sụt lún
- B. kết nối giao thông, cầu cảng
- C. giá thuê kho
- D. vị trí so với khách hàng

ANSWER: A

3. Hình thức kho mà các loại hàng được tập kết, sau đó được chia nhỏ chuyển đến các cửa hàng bán lẻ ngay trong ngày nhằm giảm chi phí vận tải và lưu kho là ...

- A. trung tâm liên bến
- B. trung tâm chuyển tải hàng hoạt
- C. trung tâm phân loại
- D. trung tâm tập kết

ANSWER: A

4. Công ty X có 3 kho. Hiện nay, để đáp ứng việc giao hàng sớm nhất cho khách hàng và giảm thiểu chi phí vận chuyển khi khách hàng mua số lượng ít, công ty lập kế hoạch tăng số lượng kho lên thành 5. Theo qui tắc Asquare Root thì công ty sẽ giảm lượng hàng dự trữ trong mỗi kho là bao nhiêu?

- A. 29%
- B. 25%
- C. 47%
- D. 20%

ANSWER: A

5. Những kỹ năng nhân sự nào dưới đây KHÔNG cần thiết với người làm công tác quản lý kho?

- A. động viên nhân viên gia tăng tương tác với bên ngoài
- B. phát triển và duy trì một nhóm làm việc hiệu quả
- C. đánh giá được năng lực nhân viên và giao công việc phù hợp
- D. giao tiếp tốt, tạo động lực tốt.

ANSWER: A

6. Những lãng phí trong kho thường xảy ở các công việc:

- A. tất cả các khâu được nêu
- B. vận chuyển xe không hàng
- C. dành thời gian sửa chữa sai sót trong quá trình làm
- D. qui trình vận hành rườm rà, không cần thiết.

ANSWER: A

7. Việc tinh gọn thường gặp trong các hình thức kho nào dưới đây?

- A. trung tâm liên bến (Cross docking)
- B. kho trung gian
- C. tho thành phẩm
- D. trung tâm tập kết và kho trung chuyển

ANSWER: A

8. Những nội dung nào dưới đây KHÔNG thuộc những áp lực chính của người quản lý kho

- A. tăng khả năng tiếp cận khách hàng
- B. giảm chi phí vận hành
- C. tăng chủng loại hàng lưu kho trong 1 diện tích giới hạn
- D. giao hàng qua nhiều kênh

ANSWER: A

9. những yếu tố nào dưới đây KHÔNG phải là nền tảng của tư duy tinh gọn

- A. hàng luôn sẵn có trong kho để đáp ứng mọi biến động về nhu cầu
- B. sàng lọc, loại bỏ những vật dụng không cần thiết khỏi khu vực
- C. đảm bảo khu vực làm việc luôn được sạch sẽ
- D. tập trung vào việc sắp đặt vật tư, hàng hóa theo trật tự hợp lý, dễ lấy

ANSWER: A

10. Trước khi nhận hàng, những yêu cầu nào dưới đây mà bộ phận đặt hàng, nhà cung cấp và quản lý kho KHÔNG cần thống nhất?

- A. số xe của phương tiện vận chuyển
- B. ghi nhãn cụ thể như mô tả sản phẩm, mã vạch và số lượng;
- C. vị trí của nhãn trên thùng carton và pallet
- D. số sản phẩm trong thùng và kích cỡ thùng

ANSWER: A

11. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là CHƯA đúng?

- A. người đặt hàng của công ty có kiến thức tuyệt đối về hàng, hoạt động nhận hàng và lưu trữ
- B. số lượng hàng, qui cách đóng gói, thời gian giao hàng nên được thảo luận trước khi nhận hàng
- C. cần đảm bảo rằng sản phẩm được giao theo cách phù hợp nhất theo yêu cầu của kho
- D. người quản lý kho cần tham gia vào việc chỉ định qui cách hàng đặt

ANSWER: A

12. Lợi ích của pallet trong lưu trữ và bốc xếp KHÔNG phải ý nào trong các ý sau?

- A. giảm thiểu chất thải và tối đa hóa diện tích sử dụng kho
- B. giảm thiểu việc nghiêng hoặc đổ hàng do không cân bằng trọng lượng
- C. dễ dàng cho việc bốc xếp
- D. bảo vệ hàng không bị ẩm mốc

ANSWER: A

13. Những cách đóng hàng nào sau đây ảnh hưởng xấu đến tính hiệu quả của việc sắp xếp hàng trong kho?

- A. Kệ hàng có kích thước vượt ra khỏi khung pallet
- B. Kệ hàng cao theo qui định
- C. Kệ hàng có trọng lượng nhẹ
- D. Kệ hàng có trọng lượng nặng

ANSWER: A

14. Theo qui định tại Mỹ, vì vấn đề an toàn sức khỏe cho nhân viên bốc dỡ, việc đóng gói hàng trong thùng carton không được nặng quá

- A. 20 kg
- B. 40 kg
- C. 30 kg
- D. 50 kg

ANSWER: A

15. Bộ chọn đơn hàng cấp thấp (Low-level order pickers) phù hợp nhất trong điều kiện nào sau đây:

- A. Hàng nằm trên mặt sàn, lối đi hẹp
- B. Hàng để trên kệ cao trên 5m, lối đi trong kho hẹp
- C. Hàng để trên kệ cao trên 5m, lối đi trong kho rộng
- D. Hàng có thể ở vị trí cao 3m. lối đi trong kho rộng

ANSWER: A

16. Những phát biểu nào sau đây thì KHÔNG đúng về giá và kệ di động

- A. nên được dùng trong những kho chứa nhiều hàng, có tần suất lấy hàng cao.
- B. nên được dùng trong những kho chứa nhiều hàng, có tần suất lấy hàng thấp
- C. nên được dùng khi diện tích của kho hẹp và tần suất lấy hàng thấp
- D. nên dùng trong những kho lạnh để vừa tăng diện tích trữ hàng, vừa giảm tiêu hao năng lượng

ANSWER: A

17. Kệ lưu trữ dòng chảy trọng lực KHÔNG có đặc điểm nào trong các đặc điểm dưới đây?

- A. giúp cho việc chọn hàng luôn theo nguyên tắc LIFO
- B. thường lưu trữ những khay, thùng có trọng lượng không quá lớn

- C. giúp giảm quãng đường cất hàng và lấy hàng so với giá đỡ tĩnh
- D. giúp cho việc chọn hàng luôn theo nguyên tắc FIFO

ANSWER: A

18. Trong hình thức chọn hàng theo khu vực, nhà quản lý khi gửi các lệnh lấy hàng đến mỗi khu vực thường sẽ phải quan tâm đặc biệt đến các vấn đề gì để đảm bảo việc lấy hàng diễn ra nhanh chóng và không bị ùn tắc?

- A. không có yếu tố nào trong các yếu tố trên
- B. người sở hữu các đơn hàng
- C. yêu cầu đóng gói.
- D. trang thiết bị lưu trữ

ANSWER: A

19. Sau hình thức chọn hàng theo danh sách giấy, hình thức chọn hàng nào sau đây có chi phí đầu tư rẻ nhất?

- A. chọn theo nhãn
- B. chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- C. chọn bằng giọng nói
- D. chọn qua công nghệ ánh sáng

ANSWER: A

20. Hình thức chọn hàng nào sau đây cho phép người chọn hàng có thể dùng 2 tay tập chung cho việc chọn hàng

- A. chọn hàng theo giọng nói
- B. chọn hàng theo quét mã vạch
- C. chọn hàng theo nhãn
- D. chọn hàng theo giấy

ANSWER: C

21. Trong các hình thức chọn hàng sau, hình thức chọn hàng nào KHÔNG phản ánh số liệu theo thời gian thực?

- A. chọn hàng theo danh sách bằng giấy
- B. chọn hàng qua tần số vô tuyến
- C. chọn hàng theo quét mã vạch
- D. chọn hàng theo giọng nói

ANSWER: A

22. Các nhóm nhiệm vụ nào dưới đây KHÔNG xếp vào nhóm các hoạt động gián tiếp trong kho?

- A. cất và chọn hàng trong kho
- B. quản lý lao động, không gian và thiết bị
- C. kiểm soát hàng tồn kho
- D. an ninh và an toàn của kho và người

ANSWER: A

23. Sản lượng hàng X hàng năm là 224.000 đơn vị với lưu kho trung bình là 8.000 đơn vị. Như vậy, lượt nhập kho hàng X trong năm là

- A. 28
- B. 30
- C. 20
- D. 25

ANSWER: A

24. Quyết định thực hiện hậu cần ngược không phụ thuộc nhiều vào yếu tố nào trong các yếu tố sau

- A. yêu cầu của hãng vận tải
- B. mức lợi nhuận
- C. không gian có sẵn
- D. chuyên môn sẵn có

ANSWER: A

25. Hệ thống.....vừa giúp quản lý hàng tồn kho hiệu quả, vừa hiện đại hóa qui trình vận hành trong kho và kết nối hiệu quả với các hệ thống quản trị khác trong doanh nghiệp.

- A. quản lý kho
- B. quản lý hàng tồn kho
- C. quản lý nguồn lực công ty (ERP)
- D. quản trị nguyên vật liệu

ANSWER: A

26. Những chỉ số nào sau đây KHÔNG thuộc lợi ích của việc áp dụng WMS?

- A. gia tăng tương tác trực tiếp với khách hàng
- B. giảm thiểu sai lệch trong lấy hàng
- C. xác định tồn kho chính xác
- D. hiển thị, truy xuất nguồn gốc hàng tồn kho theo thời gian thực

ANSWER: A

27. Những đặc điểm nào dưới đây KHÔNG thuộc về giá kệ đôi- sâu?

- A. cho phép truy suất dễ dàng các mặt hàng theo nguyên tắc FIFO
- B. Tăng dung lượng chứa trong kho
- C. Giá kệ có thể thấp hay cao tùy theo chiều cao của nhà kho
- D. Cho phép lấy hàng từ 2 phía

ANSWER: A

28. Đặc điểm nào dưới đây là KHÔNG PHẢI là ưu điểm của kệ hàng đồng nhất (drive-in)

- A. Có thể dễ dàng lấy hàng theo nguyên tắc FIFO
- B. Có thể điều chỉnh cao độ ngăn kệ khi kích thước hàng thay đổi
- C. Tăng khả năng chứa hàng
- D. Không có yêu cầu về lối đi

ANSWER: A

I. PHÂN TỰ LUẬN: 3 điểm (2 Câu x 1,5 điểm)

Câu 1: Một Công ty kho bãi dự định đầu tư vào hệ thống chọn hàng bằng giọng nói. Chi phí đầu tư là 12.000USD. Ước tính hiệu quả qua 1 năm năng suất tăng với giá trị 3.392 USD, độ chính xác tăng với giá trị 2.200 USD.

Anh/ chị hãy xác định thời gian hoàn vốn của hệ thống?

Câu 2: Công ty X dự định xây dựng kho riêng để tăng tính an toàn và độc lập trong việc nhập-xuất hàng. Công ty đang tính toán về diện tích khu vực nhận hàng cần thiết của kho mới. Qua quan sát, thống kê hoạt động kho cũ, đồng thời tính toán lượng hàng có thể nhập trong thời gian tới, Công ty thu được kết quả sau:

Kho sẽ nhận hàng từ 50 xe mỗi ngày, mỗi xe chứa 12 pallet với kích thước pallet là 1,0 mét x 1,2 mét. Thường mỗi xe mất 10 phút cho dỡ hàng và 10 phút để kiểm tra hàng dỡ. Một ngày kho vận hành 12 giờ.

Anh/ chị hãy tính diện tích mà công ty phải đảm bảo cho khu vực nhận hàng. (1,5 điểm)

III. Nội dung đáp án

ĐÁP ÁN PHẦN TRẮC NGHIỆM- TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		7,0 điểm	
Câu 1 – 24	A	0, 25đ x28 câu	
II. Tự luận		3 điểm	
Câu 1	Thời gian hoàn vốn của hệ thống: - Hiệu quả của 1 năm hoạt động của hệ thống là: $3.392\text{USD} + 2.200\text{USD} = 5.592\text{USD}$ - Hiệu quả của 1 tháng là: $5.592 : 12 = 466 \text{ USD}$ - Thời gian hoàn vốn của hệ thống là: $12.000\text{USD} / 466 \text{ USD} = 25,75 \text{ tháng}$	1,5 điểm	
Câu 2.	Không gian nhận hàng $= \{ \text{làm tròn lên } [(50 \times (10+10)) / (12 \times 60)] \} \times (12 \times 1,2 \times 1,0) = 2 \times 14,4 = 28,8\text{m}^2$	1,5 điểm	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS. Đỗ Thành Lưu

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Lan Hương